

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC THỜI KỲ MỚI

✍ BÙI QUANG HUY - LÊ HỒNG QUÂN*

Ngày nhận: 07/10/2022

Ngày phản biện: 18/11/2022

Ngày duyệt đăng: 30/11/2022

Tóm tắt: Nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học trong các trường đại học là nhiệm vụ quan trọng để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Bài viết khái quát thực trạng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học trong các trường đại học những năm qua, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học trong các trường đại học trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục, đào tạo; nghiên cứu khoa học; các trường đại học,...

SOLUTIONS TO ENHANCE THE QUALITY OF TRAINING, SCIENTIFIC RESEARCH IN UNIVERSITIES TO MEET THE REQUIREMENTS OF NEW COUNTRY DEVELOPMENT

Abstract: Improving the quality of training and scientific research in universities is an important task to develop high-quality human resources to meet the requirements of the cause of industrialization, modernization and development. country in the new era. The article summarizes the current status of the quality of training and scientific research in universities in recent years, on that basis, proposes basic solutions to improve the quality of training and scientific research in universities. study in the current period.

Keywords: Education, training; scientific research; universities,...

1. Đặt vấn đề:

Trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước Đảng ta luôn xác định: “Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển”¹. Các trường đại học là các cơ sở giáo dục bậc cao đào tạo các bậc đại học và sau đại học, mang tính mở. Chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, danh giá với nhà tuyển dụng, phạm vi ảnh hưởng của trường và thành tích cựu sinh viên tạo nên danh tiếng của trường đại học. Quán triệt quan điểm trên thực tiễn qua hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước các trường đại học đã không ngừng đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học. Kết quả đó đã góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế.

2. Thực trạng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học trong các trường đại học

Quán triệt, thực hiện quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác giáo

dục, đào tạo, trọng tâm là Nghị quyết số 29-NQ/TW (khóa XI) của Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đánh giá: “Chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được tích cực triển khai, bước đầu có hiệu quả... Công tác thi, kiểm tra và đánh giá kết quả thực chất, hiệu quả hơn. Quản lý, quản trị đại học có bước đổi mới, chất lượng giáo dục đại học từng bước được nâng lên,... Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chú trọng cả về số lượng và chất lượng. Chi đầu tư cho giáo dục và xã hội hoá giáo dục được tăng cường. Cơ chế, chính sách tài chính cho giáo dục và đào tạo từng bước đổi mới. Cơ chế tự chủ, cơ chế cung ứng dịch vụ công trong giáo dục và đào tạo được thể chế hoá và đạt kết quả bước

* Trường Đại học Chính trị

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2011, tr. 77.

đầu. Hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng².

Hiện nay, “đội ngũ nhà giáo có hơn 24.000 người có học vị tiến sĩ, hơn 43.000 phó giáo sư, và 550 giáo sư. Cả nước có 82 nhà giáo được phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân và gần 1.700 nhà giáo được phong danh hiệu Nhà giáo ưu tú³. Theo “kết quả xếp hạng các quốc gia tốt nhất về giáo dục năm 2021 của Tạp chí USNEWS (Hoa Kỳ) - một tạp chí hàng đầu về chính trị, kinh tế, y tế và giáo dục, thì Việt Nam xếp thứ 59, tăng 6 bậc so với năm 2020. Trước đó vào năm 2020, Việt Nam đứng thứ 64/73 quốc gia được xếp hạng⁴. Tạp chí Times Higher Education vừa công bố “kết quả xếp hạng các trường đại học châu Á năm 2022 (THE châu Á). Việt Nam có 5 cơ sở giáo dục đại học trong xếp hạng gồm: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, Trường ĐH Tôn Đức Thắng và Trường ĐH Duy Tân. Theo đó, góp mặt trong bảng xếp hạng này là: Trường Đại học Tôn Đức Thắng đứng thứ 73; Trường Đại học Duy Tân đứng thứ 91; Đại học Quốc gia Hà Nội trong nhóm 301-350; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong nhóm 401-500 và Đại học Bách Khoa Hà Nội trong nhóm 601-800. Để thực hiện và công bố Bảng xếp hạng các trường đại học Châu Á năm 2022, Times Higher Education đã sử dụng bộ tiêu chí gồm 13 chỉ số thuộc 5 nhóm tiêu chí: Giảng dạy (25%), Nghiên cứu (30%), Trích dẫn (30%), Thu nhập từ chuyển giao tri thức và công nghệ (7,5%) và Triển vọng Quốc tế (7,5%). Như vậy, trong tổng số 5 cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam được xếp hạng, ĐHQGHN được đánh giá cao nhất ở nhóm tiêu chí Giảng dạy (mỗi trường học tập, 22.3 điểm), trong khi đó Trích dẫn là thế mạnh của Trường Đại học Tôn Đức Thắng và Trường Đại học Duy Tân. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh vẫn duy trì thế mạnh của mình ở thu nhập từ chuyển giao tri thức và công nghệ qua các năm xếp hạng⁵.

Các trường đại học đã từng bước hoàn thiện mục tiêu, mô hình, chương trình đào tạo cho các đối tượng theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, gần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phát huy tính chủ động, tự giác, sáng tạo của người học, coi trọng rèn luyện kỹ năng thực hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật mô phỏng vào dạy học. Nội dung, chương trình, quy trình đào tạo bảo đảm liên thông, từng bước phù hợp với đặc điểm hoạt động của hệ thống giáo dục quốc dân. Công tác nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận được đẩy mạnh. Tăng cường mua sắm trang thiết bị dạy

học, đầu tư cơ sở vật chất. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm đủ số lượng, chất lượng cao, trình độ chuyên môn, ngoại ngữ,... có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học trong các trường đại học ở nước ta vẫn còn những hạn chế, bất cập. Đánh giá tổng thể giáo dục đại học vẫn tụt hậu so với các nước trong khu vực và thế giới; phát triển chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ và chưa đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội⁶. Các trường đại học ở nước ta thường được tổ chức theo hệ thống đại học chuyên ngành, như Đại học Thủy lợi, Đại học Y, Đại học Dược, Đại học Kinh tế tài chính, Đại học Ngoại thương,...

Mặc dù đã bắt đầu mở đa ngành, nhưng về cơ bản, đây vẫn là đại học chuyên ngành. Chương trình giáo dục vẫn “nặng” về lý thuyết, “nhẹ” về thực hành và vận dụng kiến thức. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thiếu sự gắn kết với thị trường lao động. Về phương pháp và hình thức dạy học, một số trường đại học chưa tiếp cận phương pháp “lấy người học làm trung tâm”, người thầy vẫn đóng vai trò chủ đạo, người học vẫn rất thụ động và sự tương tác giữa thầy và trò không nhiều. Tình trạng “quá tải” về kiến thức và thay đổi giáo trình liên tục cũng là hậu quả của cách dạy thiên về cung cấp kiến thức cụ thể, trong khi những kiến thức này không ngừng được bổ sung. Mặc dù trong những năm gần đây, theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hầu hết các trường đại học đã bắt đầu giảng dạy theo chương trình tín chỉ như ở các nước trên thế giới, tuy nhiên, về thực chất vẫn chưa thực sự đổi mới so với phương pháp giảng dạy trước đây, chưa khác nhiều cách dạy ở các cấp giáo dục phổ thông. Tính chủ động của sinh viên chưa được phát huy; phương pháp giáo dục, kiểm tra và đánh giá còn lạc hậu, thiếu thực chất; việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc chưa được chú trọng đúng mức... Sinh viên tốt nghiệp ra trường tỷ lệ thất nghiệp cao, theo

² Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2021, tr.62, 63.

³ <https://www.qdnd.vn/giao-duc-khoa-hoc/tin-tuc/thu-tuong-chinh-phu-pham-minh-chinh-du-le-ky-niem-40-nam-ngay-nha-giao-viet-nam-711477>.

⁴ <https://vneconomy.vn/techconnect/viet-nam-dung-thu-59-trong-xep-hang-cac-quoc-gia-tot-nhat-ve-giao-duc.htm>.

⁵ <https://baodantoc.vn/5-co-so-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-trong-bang-xep-hang-the-chau-a-2022-1654178096988.htm>.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2021, tr.82-83.

Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện nay “trong số 1,2 triệu người thất nghiệp, số người có trình độ cao đẳng, đại học trở lên chiếm 30,8%, tức là khoảng 369.600 người”⁷. Cùng với xu thế hội nhập quốc tế, số lượng và chất lượng các công trình công bố trên các ấn phẩm khoa học quốc tế đã trở thành thước đo quan trọng về chất lượng giáo dục đại học ở các quốc gia. Với số lượng giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ như trình bày ở trên, nhưng “số lượng công bố quốc tế còn khá hạn chế, chỉ số ảnh hưởng của các công trình nghiên cứu khoa học của Việt Nam cũng thấp hơn so với một số nước trong khu vực, như Thái Lan, Malaysia, Singapore...”⁸.

Cụ thể “theo bảng xếp hạng Nature Index mới nhất, ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Việt Nam đạt vị trí thứ 10, xếp trên một số nước Đông Nam Á như Indonesia, Malaysia, Philippines... Thái Lan tuy ở ngay trên Việt Nam (thứ 9) nhưng chỉ số đạt được (65,5) cao gấp nhiều lần Việt Nam (trong danh sách toàn cầu, Thái Lan ở vị trí 40). Singapore (chỉ số 618,81) dẫn đầu Đông Nam Á, xếp thứ 17 thế giới, thứ 6 châu Á - Thái Bình Dương”⁹. Cơ sở vật chất đầu tư cho các nhà trường phục vụ nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn có mặt hiệu quả chưa cao,...

Trong khi Đại hội XIII của Đảng đặt ra mục tiêu phát triển đất nước: Đến năm 2025, là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao¹⁰. Để thực hiện mục tiêu trên, phải có sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, ngành, lực lượng; trong đó có ngành giáo dục, đào tạo. Vì vậy, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học trong các trường đại học có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết hiện nay.

3. Một số giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học trong các trường đại học hiện nay

Một là, tiếp tục quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu và có ý nghĩa quyết định đến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học trong các trường đại học hiện nay. Thực hiện giải pháp này đòi hỏi các trường phải quán triệt sâu sắc, cụ thể các nghị quyết của Đảng về giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng Công

ngiệp lần thứ tư, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

Trọng tâm là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư”; Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về “Phát triển khoa học và công nghệ”; Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư”; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các trường nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo. Tập trung khâu đột phá tạo bước đột phá tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý dạy và học trực tuyến, qua Internet, truyền hình, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. “Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế”¹¹. Tiếp tục hoàn thiện các khâu, các yếu tố của quá trình đào tạo, nghiên cứu khoa học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh đổi mới đồng bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý và quản trị nghiệp vụ chuyên môn trong giáo dục và đào tạo, từng bước thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục và đào tạo.

⁷ <https://tuoitre.vn/sai-so-ve-ti-le-lao-dong-that-nghiep-bo-dinh-chinh-chuyen-gia-xin-loi-va-khoang-trong-ve-du-bao-20221011093535739.htm>.

⁸ <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/doi-moi-giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap-p26019.html>.

⁹ <https://thanhnien.vn/nguyen-cuu-chat-luong-cao-viet-nam-dat-vi-tri-46-toan-cau-vi-sao-post1472323.html>.

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2021, tr.112.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2021, tr.233.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục và đào tạo. Hoàn thiện và thực hiện ổn định các phương thức đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng và đào tạo nghề. Theo đó, “Các bộ, ngành, cơ quan, địa phương tiếp tục chủ động quán triệt, triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục - đào tạo; dành cho ngành Giáo dục sự quan tâm sâu sắc, sự hỗ trợ hiệu quả, thiết thực hơn nữa”¹². Cùng với đó cần xây dựng và thực hiện có hiệu quả chiến lược hợp tác và hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Hai là, tiếp tục đổi mới quy trình, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, đào tạo gắn với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

Mục tiêu đổi mới quy trình, chương trình, nội dung giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học trong các trường đại học nhằm đáp ứng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Do đó, phải đổi mới quy trình, chương trình, nội dung giáo dục, đào tạo gắn với nghiên cứu khoa học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, phù hợp với nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Các nhà trường cần chủ động rà soát kỹ các đối tượng để xây dựng chương trình chuẩn, phù hợp; khắc phục sự trùng lặp về kiến thức ở các bậc học; kịp thời cập nhật sự phát triển mới về khoa học - kỹ thuật. Các trường đại học cần xác định đào tạo và nghiên cứu khoa học là khâu đột phá.

Vì thế, cần định hướng cho người học phương pháp tư duy độc lập, sáng tạo, phát hiện cái mới. Đa dạng hóa các loại hình, phương pháp dạy học, nghiên cứu khoa học nhằm khai thác, ứng dụng triệt để thành tựu về khoa học và công nghệ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học ở tất cả các cấp học, ngành học; kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng; tập trung đầu tư, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học đầu ngành; có chính sách phù hợp trong xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy, khoa học trẻ, tạo nguồn kế cận. Đồng thời, tạo ra phong trào nghiên cứu khoa học sâu rộng trong cán bộ, giảng viên, sinh viên, hướng chủ thể nghiên cứu vào các đề tài trực tiếp phục vụ nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, những vấn đề thực tiễn đang đặt ra. Căn cứ các đề tài, chuyên đề giảng viên, sinh viên đăng ký, nhà trường phân công đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu hướng dẫn, giúp sinh viên trong suốt quá trình tham gia nghiên cứu khoa học. Kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá chất

lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, biểu dương, khen thưởng cán bộ, giảng viên, sinh viên có thành tích cao trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Kiên quyết đấu tranh phê phán, loại bỏ các động cơ tiêu cực, nhất là bệnh thành tích trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Ba là, thường xuyên kiện toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu khoa học.

Quán triệt phương hướng, nhiệm vụ: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội”¹³. Trong đó, “mỗi thầy, cô giáo phải xem nhiệm vụ giáo dục là cao cả, đặt toàn bộ tâm huyết, lương tâm, sự hiểu biết sâu sắc và trách nhiệm vào công việc với phương châm xuyên suốt là lấy học sinh làm trung tâm, nhà trường làm nền tảng, thầy cô giáo làm động lực; là người truyền cảm hứng, lòng yêu nước; chấp nhận sự khác biệt, tôn trọng sự đa dạng, phát huy cao nhất sở trường, năng khiếu của mỗi học sinh, tất cả vì học sinh thân yêu, vì sự nghiệp giáo dục cao cả của đất nước”¹⁴. Cùng với đào tạo cần quan tâm: “bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là các chuyên gia đầu ngành, nhân tài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ”¹⁵. Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu có trình độ tương xứng với công việc, ngành đào tạo, đạt chuẩn theo quy định của Nhà nước. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Không ngừng nâng cao trình độ học vấn, khả năng tư duy nghiên cứu khoa học, tay nghề sư phạm và kinh nghiệm thực tiễn; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nghiên cứu khoa học nhằm khơi dậy, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học, tự rèn và năng lực hoạt động thực tiễn cho đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu, sinh viên để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tiếp tục xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu khoa học bảo đảm đủ số lượng và chất lượng, chú

¹² <https://www.qdnd.vn/giao-duc-khoa-hoc/tin-tuc/thu-tuong-chinh-phu-pham-minh-chinh-du-le-ky-niem-40-nam-ngay-nha-giao-viet-nam-711477>.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam - *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2021, tr.115.

¹⁴ <https://www.qdnd.vn/giao-duc-khoa-hoc/tin-tuc/thu-tuong-chinh-phu-pham-minh-chinh-du-le-ky-niem-40-nam-ngay-nha-giao-viet-nam-711477>.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam - *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2021, tr.142.

trọng bản lĩnh chính trị, trình độ giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Quá trình đó, cần chú ý xây dựng các chuyên gia đầu ngành, nhà giáo, cán bộ nghiên cứu có trình độ cao; kết hợp chặt chẽ việc tạo nguồn với đào tạo và sử dụng; tận dụng kinh nghiệm của các nhà giáo, cán bộ nghiên cứu đã qua thực tiễn vào hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Cần chú thực tiễn từng trường có thể hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm. Cùng với đưa cán bộ, giảng viên đi thực tế cơ sở, cần tăng cường mời lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia đầu ngành các trường, viện nghiên cứu tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế, chính sách, đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Để hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học các trường đại học cần được bảo đảm 03 yếu tố căn bản đó là: đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; chương trình đào tạo; cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo. Trong đó, cơ sở vật chất là yếu tố đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học trong các trường đại học. Sự thiếu hụt hoặc không đáp ứng được yêu cầu về cơ sở vật chất là thách thức lớn, hạn chế việc đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học ở nhà trường. Sự cạnh tranh về cơ sở vật chất đang là một xu thế tất yếu của các trường đại học hiện nay, một ngôi trường có cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại cũng là một trong những tiêu chí lựa chọn hàng đầu của sinh viên cũng như các bậc phụ huynh. Thực hiện giải pháp này các trường đại học trong đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phải đảm bảo tính cập nhật, thực tế, phù hợp, hấp dẫn, thu hút sinh viên. Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật của nhà trường hiện đại, đầu tư theo yêu cầu đào tạo của chuyên môn, theo tôn chỉ mục đích của nhà trường một cách khoa học, tránh đầu tư theo chủ quan cảm tính, theo thói quen hoặc theo áp lực của giá cả đầu tư, ảnh hưởng đến tính khoa học của công trình.

Đồng thời, xây dựng kế hoạch, quy hoạch và chiến lược phát triển cơ sở vật chất phù hợp với chiến lược chung của nhà trường. Trước mắt, cần xây dựng ngành mũi nhọn để ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, giúp các ngành mũi nhọn sớm trở thành ngành chất lượng cao, tiếp cận trình độ khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, cần huy động các nguồn lực ngoài học phí để đầu tư cơ sở vật chất. Tăng cường mối quan hệ với các trường đại học, cao đẳng, các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và trên thế giới để có cơ hội học hỏi kinh nghiệm, thu hút thêm nguồn tài trợ, đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học. Hiện công

nghệ thông tin có vai trò quan trọng tác dụng làm thay đổi nội dung, phương pháp dạy học, nghiên cứu khoa học công nghệ thông tin là phương tiện để tiến tới xây dựng một “xã hội học tập”.

Chính vì vậy, các nhà trường cần đầu tư trang thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại, cột thu sóng wifi mạnh đủ cho giảng viên và sinh viên tham gia kết nối và học tập trên internet một cách dễ dàng hơn. Liên kết với các trường đại học trong cùng hệ thống xây dựng thư viện điện tử. Với sự phát triển của công nghệ thông tin và internet, thư viện điện tử đóng vai trò ngày càng quan trọng. Việc đầu tư xây dựng hệ thống thư viện điện tử dùng chung sẽ tạo ra sự tác động nhanh, rõ rệt và có tính đột phá đến công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học trong các trường đại học.

4. Kết luận

Đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục. Thực hiện tốt các giải pháp trên đây, góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học trong các trường đại học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, với quyết tâm chính trị cao của mọi lực lượng, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học trong các trường đại học sẽ từng bước nâng lên, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. □

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 29-NQ/TW (khóa XI) của Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội - 2011.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I-II*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội - 2021.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo*.
5. <https://baodantoc.vn/5-co-so-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-trong-bang-xep-hang-the-chau-a-2022>.
6. <https://tuoitre.vn/sai-so-ve-ti-le-lao-dong-that-nghiep-bo-dinh-chinh-chuyen-gia-xin-loi-va-khoang-trong-ve-du-bao-20221011093535739.htm>.
7. <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=8287>
8. <https://www.qndn.vn/giao-duc-khoa-hoc/tin-tuc/thu-tuong-chinh-phu-pham-minh-chinh-du-le-ky-niem-40-nam-ngay-nha-giao-viet-nam-711477>.
9. <https://lyluanchinhtrivietnam.vn/doi-moi-giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam-thuc-trang-va-giai-phap-p26019.html>.
10. <https://thanhnien.vn/nguyen-cuu-chat-luong-cao-viet-nam-dat-vi-tri-46-toan-cau-vi-sao-post1472323.html>.